

Quản lý hoạt động hoạt động giáo dục phát triển thẩm mỹ cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non

Võ Thị Hạnh*, Đồng Minh Thành*, Nguyễn Hiếu Thảo*

*ThS, Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Trà Vinh,

Received: 02/11/2024; Accepted: 12/11/2024; Published: 20/11/2024

Abstract: In the context of globalization, language learning encompasses linguistic skills and an understanding of cultural dimensions. This article focuses on improving French speaking skills for English major students in Vietnam by integrating intercultural activities into the curriculum. It addresses students' challenges, including language proficiency levels, class size, and cultural barriers. By incorporating activities such as role-playing, debates, and authentic material use, this research aims to enhance students' communicative abilities and cultural awareness, preparing them to interact effectively in multicultural settings and develop as global citizens.

Keywords: French speaking skills, intercultural activities, language learning

1. Mở đầu

Quản lý hoạt động giáo dục phát triển thẩm mỹ (HĐGDPTTM) cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non (MN) là thực hiện các chức năng quản lý (lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra đánh giá) đối với các HĐGDPTTM cho trẻ ở nhà trường. Vì vậy, quản lý hoạt động GD PTTM cho trẻ ở trường MN có tầm quan trọng:

- Thực hiện chức năng xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục phát triển thẩm mỹ cho trẻ ở trường MN: Giúp cho HĐGDPTTM trong trường được thực hiện chủ động, có kế hoạch.

- Thực hiện chức năng tổ chức trong quản lý HĐGDPTTM cho trẻ ở trường MN: Giúp cho các thành viên trong trường hiểu rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của mình trong hoạt động GD PTTM cho trẻ.

- Thực hiện chức năng chỉ đạo trong quản lý HĐGDPTTM ở trường MN là điều khiển, hướng dẫn hoạt động GD PTTM cho trẻ ở nhà trường: Giúp cho HĐGDPTTM cho trẻ trong trường được thực hiện bài bản, thống nhất theo sự chỉ đạo của cấp trên và của nhà trường.

- Thực hiện chức năng kiểm tra, đánh giá trong quản lý HĐGDPTTM cho trẻ ở trường MN là thực hiện việc kiểm tra, giám sát, đánh giá HĐGDPTTM cho trẻ ở nhà trường: Giúp cho HĐGDPTTM cho trẻ luôn được điều chỉnh, khắc phục các hạn chế thiếu sót để đạt kết quả tốt.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. HĐGDPTTM cho trẻ mẫu giáo

Việc lập kế hoạch cho HĐGDPTTM là một chức năng quan trọng trong quản lý giáo dục tại các trường MN mà hiệu trưởng cần thực hiện. Trong quá trình

này, hiệu trưởng trường MN sẽ thực hiện các nhiệm vụ sau:

1) *Xác định mục tiêu, nội dung của HĐGDPTTM cho trẻ trong trường MN.*

2) *Phân tích đánh giá thực trạng những mặt mạnh, mặt yếu, thuận lợi và khó khăn trong HĐGDPTTM cho trẻ.*

3) *Xác định các biện pháp, các hành động cụ thể để thực hiện kế hoạch HĐGDPTTM cho trẻ mỗi độ tuổi.*

4) *Xây dựng kế hoạch HĐGDPTTM cho trẻ theo tuần, tháng, năm phù hợp với chủ đề để định hướng cho các bản kế hoạch giáo dục cụ thể của giáo viên trong từng nhóm trẻ, độ tuổi của trẻ.*

5) *Xây dựng kế hoạch sử dụng kinh phí các nguồn lực, chi phí cho HĐGDPTTM cho trẻ trong nhà trường.*

6) *Xây dựng kế hoạch tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng cho giáo viên về HĐGDPTTM cho trẻ.*

7) *Xây dựng kế hoạch phối hợp các lực lượng trong và ngoài trường MN đối với HĐGDPTTM cho trẻ.*

- Khi lập kế hoạch giáo dục phát triển thẩm mỹ, người cán bộ quản lý cần chú ý những điều sau:

- Đảm bảo tính thống nhất giữa mục tiêu giáo dục thẩm mỹ với mục tiêu kế hoạch chung của nhà trường, đồng thời đánh giá thực trạng của nhà trường liên quan đến hoạt động giáo dục thẩm mỹ và làm rõ các nguồn lực đáp ứng cho hoạt động này.

- Trong kế hoạch, cần lựa chọn nội dung và hình thức đa dạng, phong phú và thiết thực, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ để đạt được hiệu quả giáo dục cao.

- Kế hoạch giáo dục thẩm mỹ cần được tích hợp

vào các hoạt động học, vui chơi trong lớp, vui chơi ngoài trời, tham quan dã ngoại, khu vui chơi, trong các giờ sinh hoạt, các ngày lễ hội, và các hoạt động trải nghiệm.

- Để đạt hiệu quả cao, kế hoạch cần phải cụ thể đến từng ngày, tuần, tháng, học kỳ và năm học.

- Các kế hoạch phải đảm bảo tính hợp lý, tính bao quát, tính cụ thể và tính khả thi.

- Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục thẩm mỹ phù hợp với lứa tuổi và khả năng của trẻ.

2.2. Tổ chức HĐGDPTTM cho trẻ mẫu giáo ở trường MN

Trần Khánh Đức (2014) cho rằng: Tổ chức là quá trình tạo lập các thành phần, cấu trúc, các quan hệ giữa các thành viên, giữa các bộ phận trong một tổ chức nhằm làm cho họ thực hiện thành công các kế hoạch và đạt được mục tiêu tổng thể của tổ chức (tr.402). Từ quan niệm, luận điểm trên có thể thấy: Tổ chức HĐGDPTTM ở trường MN là xác định bộ máy, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong bộ máy thực hiện và phối hợp thực hiện tốt HĐGDPTTM trong nhà trường.

Căn cứ vào các luận cứ nêu trên, công việc của hiệu trưởng khi tổ chức thực hiện kế hoạch HĐGDPTTM cho trẻ gồm:

1) *Xác định và phân công nhiệm vụ cụ thể, chi tiết, rõ ràng cho các bộ phận.*

2) *Xây dựng cơ chế hoạt động của bộ máy, lựa chọn phương pháp làm việc tốt nhất, tiết kiệm thời gian, đảm bảo hiệu quả công việc.*

3) *Xây dựng chuẩn đánh giá cán bộ, giáo viên trong HĐGDPTTM cho trẻ.*

4) *Tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về HĐGDPTTM cho trẻ.*

Khi tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục phát triển thẩm mỹ cho trẻ hiệu trưởng cần thiết lập cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các bộ phận giáo dục và quản lý trong nhà trường, đảm bảo sự thống nhất từ cấp trên xuống dưới. Để đạt được kết quả tốt trong giáo dục thẩm mỹ cho trẻ MN, giáo viên cần được làm việc trong môi trường có cả sự hỗ trợ về vật chất và tinh thần. Hiệu trưởng cần thường xuyên theo dõi, lắng nghe ý kiến của giáo viên, đồng thời tạo điều kiện tốt nhất để họ thực hiện nhiệm vụ, kịp thời động viên, khuyến khích và khen thưởng giáo viên, tổng kết các hoạt động giáo dục thẩm mỹ cho trẻ mẫu giáo trong trường.

2.3. Lãnh đạo HĐGDPTTM cho trẻ mẫu giáo ở trường MN

Căn cứ vào các luận cứ nêu trên, công việc của

hiệu trưởng trong quá trình chỉ đạo thực hiện kế hoạch HĐGDPTTM cho trẻ MN bao gồm:

1) *Xác định phương hướng, mục tiêu HĐGDPTTM cho trẻ.*

2) *Ra các quyết định về HĐGDPTTM cho trẻ.*

3) *Chỉ đạo thực hiện các nội dung của HĐGDPTTM cho trẻ.*

4) *Chỉ đạo thực hiện các hình thức hoạt động phù hợp để giáo dục phát triển thẩm mỹ cho trẻ.*

5) *Động viên, khuyến khích các lực lượng tham gia HĐGDPTTM cho trẻ.*

6) *Điều chỉnh kế hoạch thực hiện HĐGDPTTM cho trẻ (nếu cần).*

7) *Tổng kết việc thực hiện kế hoạch HĐGDPTTM cho trẻ.*

Để chỉ đạo hiệu quả kế hoạch HĐGDPTTM cho trẻ, hiệu trưởng cần thực hiện các yêu cầu sau: Trước tiên, hiệu trưởng cần nâng cao nhận thức cho giáo viên về tầm quan trọng của giáo dục thẩm mỹ và khuyến khích họ điều chỉnh phương pháp giảng dạy hàng ngày để đạt được các mục tiêu đề ra. Đồng thời, cần áp dụng tư duy đổi mới trong việc hướng dẫn nội dung dạy học, lựa chọn giáo viên có kinh nghiệm và khả năng áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, nhằm đảm bảo trẻ tiếp thu kiến thức một cách hiệu quả mà không cảm thấy bị gò bó. Hiệu trưởng cũng cần tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, môi trường học tập và tâm lý cho giáo viên, giúp họ phát huy tối đa khả năng sáng tạo trong việc thực hiện chương trình giáo dục. Thêm vào đó, việc phối hợp chặt chẽ với gia đình là cần thiết, vì giáo dục thẩm mỹ không chỉ diễn ra tại trường mà còn ở môi trường gia đình, nơi cha mẹ và người thân đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ trẻ nhận thức và thể hiện cảm xúc. Cuối cùng, hiệu trưởng cần động viên và khen thưởng giáo viên một cách kịp thời để tạo động lực, giúp họ tự tin hơn, yêu nghề và phát huy hết khả năng chuyên môn trong công tác giáo dục phát triển thẩm mỹ cho trẻ.

2.4. Kiểm tra HĐGDPTTM cho trẻ mẫu giáo ở trường MN

Harold Koontz và các cộng sự (1998) cho rằng: Trong công tác quản lý, về cơ bản công việc kiểm tra bao gồm việc đo lường và chấn chỉnh sự hoạt động của các bộ phận cấp dưới để tin chắc rằng các mục tiêu và các kế hoạch đề đạt được các mục tiêu này đã và đang được hoàn thành (tr 541). Theo Phan Văn Kha (2007), có 03 yếu tố cơ bản của công tác kiểm tra: 1/ Xây dựng hệ thống chuẩn thực hiện trên cơ sở các chỉ tiêu đạt được xác định trong kế hoạch. Các chuẩn thực hiện bao gồm chuẩn về quy trình, các hoạt

động và chuẩn về các sản phẩm của hệ thống thông qua các mục tiêu của hệ thống. 2/ Kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện và kết quả đạt được trên cơ sở so sánh với chuẩn. 3/ Trong quá trình tổ chức các hoạt động, nếu có sự chênh lệch thì cần điều chỉnh kế hoạch (tr 37).

Từ các luận điểm đã nêu, có thể thấy rằng việc kiểm tra và đánh giá HĐGDPTTM cho trẻ tại trường MN là quá trình quan trọng trong việc xác định các căn cứ và tiêu chuẩn để so sánh và đánh giá. Quá trình này không chỉ giúp đánh giá mức độ đạt được của các mục tiêu đã được xác định trong kế hoạch mà còn cung cấp cơ sở để điều chỉnh kế hoạch hoạt động. Kết quả của việc kiểm tra và đánh giá sẽ phản ánh mức độ phù hợp và hiệu quả của hoạt động giáo dục mầm non, đồng thời đóng vai trò quan trọng trong việc cải tiến và làm phong phú hơn các hoạt động giáo dục mầm non trong tương lai. Dựa trên kết quả kiểm tra và đánh giá, cần thiết lập kế hoạch điều chỉnh nhằm đảm bảo hoạt động giáo dục mầm non được thực hiện đúng hướng và đạt được các mục tiêu đề ra.

Như vậy, công việc của hiệu trưởng khi kiểm tra, đánh giá việc thực hiện HĐGDPTTM cho trẻ gồm:

- 1) *Xây dựng kế hoạch kiểm tra.*
- 2) *Thành lập tổ kiểm tra.*
- 3) *Xác định các tiêu chí đánh giá HĐGDPTTM cho trẻ.*
- 4) *Hướng dẫn các bộ phận về nội dung cần kiểm tra, tiến trình và thời hạn kiểm tra.*
- 5) *Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch HĐGDPTTM của trẻ và điều chỉnh khi không phù hợp.*
- 6) *Sử dụng kết quả kiểm tra HĐGDPTTM để đánh giá cán bộ giáo viên trong trường MN.*

Hiệu trưởng cũng phải tham dự các giờ dạy để quan sát sự phát triển mầm non của trẻ trong các hoạt động. Việc kiểm tra định kỳ là cần thiết để đảm bảo rằng giáo viên thực hiện giáo dục mầm non một cách thường xuyên và phù hợp. Dựa trên kết quả kiểm tra và đánh giá, hiệu trưởng cần đưa ra các giải pháp hỗ trợ nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục mầm non cho trẻ. Cuối cùng, nếu quá trình kiểm tra và đánh giá phát hiện các hạn chế, hiệu trưởng phải xem xét và chỉnh sửa kế hoạch để điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn của đơn vị, đảm bảo đạt được các mục tiêu giáo dục đề ra.

2.5. Quản lý điều kiện thực hiện HĐGDPTTM cho trẻ mẫu giáo ở trường MN

Quản lý nhân lực

Để đảm bảo thực hiện hiệu quả HĐGDPTTM cho trẻ mẫu giáo tại trường MN, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên cần chú trọng không chỉ vào số

lượng mà còn vào chất lượng. Điều này bao gồm việc đảm bảo chất lượng của đội ngũ nhân sự, bên cạnh việc quản lý số lượng học sinh (sĩ số học sinh/lớp) và chất lượng tuyển sinh. Các yếu tố này cần được quan tâm để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện chương trình giáo dục phát triển thẩm mỹ một cách toàn diện và hiệu quả.

Để thực hiện được các điểm nêu trên, nhà trường cần quản lý tốt đội ngũ BGH, GV, trẻ về số lượng, chất lượng; đáp ứng yêu cầu thực hiện HĐGDPTTM cho trẻ trong trường MN.

Quản lý môi trường giáo dục

Quản lý môi trường vật chất: Quản lý môi trường vật chất là yếu tố quan trọng trong việc tạo điều kiện cho trẻ được thoải mái nhu cầu hoạt động và phát triển toàn diện. Một môi trường vật chất được quản lý hiệu quả cung cấp cho trẻ những cơ hội tốt để tham gia vào các hoạt động phong phú, từ đó hỗ trợ sự phát triển của các kỹ năng cần thiết. Việc duy trì và cải thiện cơ sở vật chất không chỉ đảm bảo an toàn mà còn khuyến khích trẻ khám phá và học hỏi, góp phần vào sự phát triển toàn diện của trẻ.

Quản lý môi trường tâm lý xã hội: Quản lý môi trường tâm lý xã hội đóng vai trò then chốt trong việc hỗ trợ sự phát triển toàn diện của trẻ. Một môi trường tâm lý xã hội thân thiện và tích cực giúp trẻ cảm thấy tự tin, chủ động và sáng tạo. Việc quản lý tốt môi trường này không chỉ tạo ra một không gian an toàn và hỗ trợ mà còn khuyến khích trẻ phát triển mạnh mẽ về thẩm mỹ.

Quản lý tốt môi trường giáo dục là yếu tố then chốt để đảm bảo sự phát triển toàn diện cho trẻ, đặc biệt là trong việc đáp ứng các yêu cầu của HĐGDPTTM tại trường MN. Do vậy, nhà trường cần quản lý tốt môi trường giáo dục để phát triển toàn diện cho trẻ, đáp ứng các yêu cầu thực hiện HĐGDPTTM cho trẻ trong trường MN.

Quản lý nguồn lực công nghệ thông tin

HĐGDPTTM cho trẻ tại trường MN yêu cầu việc sử dụng thông tin và tuyên truyền qua các kênh truyền thông như mạng xã hội, các phương tiện truyền thông đại chúng và internet, đặc biệt là giai đoạn chuyển đổi số hiện nay. Để thực hiện hiệu quả, đội ngũ ban giám hiệu và giáo viên trong trường cần có các kỹ năng và thao tác chuyên môn trong việc sử dụng và khai thác những công cụ này. Việc làm này không chỉ giúp nâng cao nhận thức về giáo dục mầm non mà còn hỗ trợ truyền đạt các thông điệp giáo dục một cách hiệu quả và cập nhật thông tin kịp thời cho phụ huynh và cộng đồng.

Do vậy, nhà trường cần quản lý tốt nguồn lực công

nghệ thông tin đáp ứng các yêu cầu thực HGDPTTM cho trẻ trong trường MN.

Quản lý tài chính: Quản lý tài chính đóng vai trò quan trọng trong giáo dục thẩm mỹ cho trẻ mẫu giáo. Một hệ thống tài chính được quản lý tốt sẽ cung cấp đủ ngân sách cho việc mua sắm các tài liệu, trang thiết bị học tập, và các hoạt động giáo dục thẩm mỹ như nghệ thuật, âm nhạc. Ngoài ra, quản lý tài chính hiệu quả cũng đảm bảo rằng các chương trình đào tạo và phát triển chuyên môn cho giáo viên được thực hiện, nâng cao chất lượng giảng dạy và hỗ trợ mục tiêu giáo dục toàn diện cho trẻ. Do vậy, nhà trường cần quản lý tốt tài chính của trường đáp ứng các yêu cầu thực hiện HGDPTTM.

3. Kết luận

- Tổng quan các nghiên cứu trên thế giới và trong nước liên quan đến vấn đề HGDPTTM và quản lý HGDPTTM cho trẻ trong trường MN.

- Khái niệm “HGDPTTM cho trẻ mẫu giáo ở trường MN” và các vấn đề lý luận về HGDPTTM cho trẻ ở trường MN: đặc điểm, vai trò, mục đích, nội

dung, phương pháp, hình thức, kiểm tra đánh giá sự tiến bộ của trẻ, các điều kiện thực hiện HGDPTTM cho trẻ ở trường MN.

- Xây dựng và xác định khái niệm “Quản lý hoạt động giáo dục thẩm mỹ cho trẻ mẫu giáo ở trường MN”; phân tích tầm quan trọng của quản lý hoạt động giáo dục thẩm mỹ cho trẻ trong trường MN; làm rõ việc thực hiện các chức năng quản lý (lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá) và quản lý các điều kiện thực hiện trong quản lý HGDPTTM cho trẻ ở trường MN của hiệu trưởng nhà trường.

Tài liệu tham khảo

1. ban chấp hành TƯ (2013), Nghị quyết số 29-NQ/TƯ về đổi mới căn bản, toàn diện. Hà Nội.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), thông tu số 32-TT-BGDĐT về phê duyệt chương trình giáo dục phổ thông. Hà Nội.

3. Phạm Văn Sơn, Nguyễn Thị Vân (2021), Quản lý hoạt động phát triển thẩm mỹ cho HS THPT ở các trường văn hóa nghệ thuật, Tạp chí TBGD số kỳ 2 tháng 9/2021

Đánh giá tác động của Blockchain trong quản lý... (tiếp theo trang 308)

2.6. Đề xuất triển khai

Dựa trên những phân tích về tiềm năng và thách thức khi ứng dụng Blockchain trong giáo dục, bài viết đề xuất những bước triển khai cụ thể như sau:

- Xây dựng các dự án thí điểm Blockchain cho việc cấp chứng chỉ tại các trường đại học lớn: Các trường đại học có thể bắt đầu triển khai Blockchain trong phạm vi thí điểm, nhằm đánh giá hiệu quả và khả năng mở rộng của công nghệ này. Bằng cách này, các trường sẽ có thể tích lũy kinh nghiệm, giảm thiểu rủi ro và xác định những điều chỉnh cần thiết trước khi triển khai rộng rãi.

- Tăng cường đào tạo và nhận thức cho các nhà quản lý giáo dục về công nghệ Blockchain: Một trong những rào cản lớn đối với việc triển khai Blockchain là sự thiếu hiểu biết và nhận thức của các nhà quản lý giáo dục về công nghệ này. Việc tổ chức các khóa đào tạo, hội thảo và chương trình giáo dục nhằm nâng cao nhận thức và kiến thức về Blockchain là rất cần thiết để chuẩn bị cho việc áp dụng công nghệ này trong giáo dục.

- Phát triển các chính sách hỗ trợ để giảm chi phí triển khai: Chính phủ và các tổ chức giáo dục cần phát triển các chính sách hỗ trợ tài chính và khuyến khích để giảm bớt chi phí ban đầu cho các trường học khi triển khai Blockchain. Điều này có thể bao gồm việc hỗ trợ nghiên cứu, cung cấp các quỹ khuyến

khích hoặc thậm chí hỗ trợ từ các đối tác công nghệ để giúp các trường tiếp cận và triển khai công nghệ này dễ dàng hơn.

3. Kết luận

Blockchain không chỉ mang lại tính minh bạch và bảo mật cao mà còn cải thiện hiệu quả trong việc quản lý HSHT và cấp chứng chỉ trực tuyến. Những ưu điểm này giúp giảm thiểu rủi ro gian lận và bảo đảm tính toàn vẹn của dữ liệu học tập. Mặc dù công nghệ này vẫn còn phải đối mặt với nhiều thách thức như chi phí triển khai cao, khả năng mở rộng và sự thiếu nhận thức trong cộng đồng giáo dục, Blockchain vẫn có tiềm năng mạnh mẽ trong việc thay đổi cách thức hoạt động của hệ thống giáo dục. Sự phát triển và ứng dụng của Blockchain trong giáo dục không chỉ giúp nâng cao tính minh bạch mà còn thúc đẩy sự đổi mới trong các quy trình giáo dục, tạo ra một tương lai bền vững và hiệu quả hơn cho hệ thống giáo dục toàn cầu.

Tài liệu tham khảo

[1]. Blockchain in Education: Transforming the Learning Ecosystem.

[2]. The Cost Optimization of Blockchain in Higher Education.

[3]. MIT Issues Blockchain-based Digital Certificates to Graduates.

[4]. Global Blockchain Education Framework.